

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ứng cử, đề cử để bầu làm thành viên HĐQT

*Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin,
thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022 - 2027*



- Họ và tên: **HOÀNG MINH LONG**
- Gới tính: **Đàn ông**
- Ngày, tháng, năm sinh: Ngày 26 tháng 2 năm 1979
- Nơi sinh: Phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh
- Số căn cước công dân: 022079004442, cấp ngày 10/08/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, Khu 4B, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại liên lạc: 0987.262.586
- Địa chỉ email/Email:
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tuyển khoáng, Thạc sỹ Chính trị học
- Quá trình công tác:



Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
10/2001- 2/2010	Nhân viên Phân xưởng Tuyển than 2, Công ty tuyển than Cửa Ông - TKV
02/2010-3/2010	Nhân viên giao nhận than Phân xưởng CB&KD than Máy Chai, Công ty Kinh doanh than Hải Phòng thuộc Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin
04/2010-11/2010	Cán bộ giao nhận Trạm CB&KD than Cửa Cẩm, Công ty Kinh doanh than Hải Phòng thuộc Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin
12/2010-11/2012	Thủ kho Trạm CB&KD than Minh Đức, Công ty Kinh doanh than Hải Phòng thuộc Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin
12/2012 - 7/2013	Tổ trưởng GN than cuối nguồn, Trạm CB&KD than Minh Đức, Công ty Kinh doanh than Hải Phòng thuộc Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin

7/2013- 4/2014	Cửa hàng trưởng Cửa hàng Thủy nguyên, Trạm CB&KD than Minh Đức, Công ty Kinh doanh than Hải Phòng thuộc Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin
5/2014- 9/2014	Phó trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh, Công ty Kinh doanh than Hải Phòng thuộc Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin
10/2014- 3/2019	Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh, Công ty Kinh doanh than Hải Phòng thuộc Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin
04/2019 - 4/2020	Phó trưởng phòng Kế hoạch thị trường, Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin
5/2020 - 16/4/2024	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin
16/4/2024 - đến nay	Phó tổng giám đốc phụ trách Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin.

15. Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng giám đốc phụ trách Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin.

16. Chức vụ công tác ở Công ty khác: Không

Mối quan hệ gia đình:

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND/CCCD	Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi làm việc
1	Hoàng Minh Phác	Bố			Đã mất.
2	Nguyễn Thị Định	Mẹ	022150000752 Cấp ngày: 22/12/2021	Nghỉ hưu	Số nhà 13 Ngõ 728 tổ 99 khu phố Cửa Ông 10A - phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh
3	Hà Thị Huyền Phương	Vợ	022181005875 Cấp ngày: 25/04/2021	Công nhân	- Tổ 4, Khu 4B, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. - Công ty Tuyển than Hòn Gai - TKV
4	Hoàng Hà Duy	Con	022203002583 Cấp ngày: 13/05/2021	Sinh viên	- Chung cư Sunshine Garden, phường Vĩnh Tuy, Hà Nội. - Đại học Mở Hà Nội
5	Hoàng Hà Phương Uyên	Con		Học sinh	- Tổ 4, Khu 4B, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

06
G T
PH
ANH
N E
ACO
PHC

6	Hoàng Gia Khánh	Con		Học sinh	- Tổ 4, Khu 4B, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
7	Hoàng Minh Thái	Anh trai	022071002186 Cấp ngày: 25/04/2021	Nhân viên	- SN 4 Ngõ 728 tổ 99 khu phố Cửa Ông 10 A, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh. - Xí nghiệp KD than Cầu Đuống thuộc Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin;
8	Hoàng Minh Phú	Anh trai	022073001032 Cấp ngày: 10/08/2021	Cán bộ	- SN 22, ngõ 465, tổ 73, khu phố Cửa Ông 7, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh. - Công ty Kinh doanh than Hà Bắc thuộc Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin.

17. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin

- Sở hữu cá nhân: Không

- Đại diện phần vốn Nhà nước: Không

18. Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

19. Hành vi, vi phạm pháp luật: Không

20. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

21. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trên./.



XÁC NHẬN

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2026

Của Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin
TL. TÔNG GIAM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG TCNS

NGƯỜI KÊ KHAI



Nguyễn Đức Tuấn

Hoàng Minh Long

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ứng cử, đề cử để bầu làm thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT
Công ty cổ phần Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin,
thời gian còn lại của nhiệm kỳ (2022 – 2027)



- Họ và tên: Võ Khắc Nghiêm
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 31 tháng 03 năm 1971
- Nơi sinh: Ông Bí, Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân: 022071012334 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, cấp ngày 22/12/2021
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã An Trường, thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ thường trú: khu Yên Thanh 1, Phường Ông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại liên lạc: 0912.192.875
- Địa chỉ email/Email:
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ; Đơn vị công tác
Từ 4/8/1992-9/1999	Nhân viên kinh tế - Phân xưởng Cơ Giới - Mỏ than Yên Tử.
Từ 9/1999- 6/2002	Phó quản đốc phân xưởng Sàng tuyển 2 - Xí nghiệp than Nam Mẫu - Công ty than Ông Bí.
Từ 6/2002-9/2003	Phó phòng chỉ đạo sản xuất - Xí nghiệp than Nam Mẫu - Công ty than Ông Bí.
Từ 9/2003-2/2005	Phó phòng Kế hoạch - Tiêu thụ - Xí nghiệp than Nam Mẫu - Cty than Ông Bí.
Từ 2/2005-9/2005	Phó phòng Điều hành sản xuất tiêu thụ - Xí nghiệp Sàng tuyển và sàng Công ty than Ông Bí.
Từ 9/2005-9/2007	Trưởng phòng Điều hành sản xuất - Tiêu thụ - Xí nghiệp Sàng tuyển và sàng Công ty than Ông Bí.

Từ 16/9/2007- 30/3/2011	Trưởng phòng Điều hành sản xuất - Tiêu thụ - Công ty kho vận Đá Bạc - Vinacomin.
Từ 30/3/2011 đến 29/02/2020	Phó giám đốc - Công ty kho vận Đá Bạc - Vinacomin.
Từ 01/3/2020 đến 29/03/2026	Giám đốc - Công ty kho vận Đá Bạc - Vinacomin.

15. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Quản lý vốn, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

16. Chức vụ công tác ở công ty khác:

Mối quan hệ gia đình:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CCCD	Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi làm việc
1	Võ Hoàng Tụ	Bố	031043004916 cấp ngày 25/6/2021	Nghỉ hưu	Số nhà 64, Phố Trần Nhân Tông, Phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
2	Bùi Thị Thao	Mẹ	022148000042 cấp ngày 17/2/2023	Nghỉ hưu	Số nhà 64, Phố Trần Nhân Tông, Phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
3	Nguyễn Thị Thắm	Vợ	022171009593 cấp ngày 28/6/2021	Làm việc tự do	Số nhà 39, khu Yên Thanh, Phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
4	Võ Hoàng Phúc	Con trai	022097000515 cấp ngày 14/8/2021	Nhân viên	Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB), 18 Lê Văn Lương, Hà Nội
5	Võ Hoàng Tấn	Con trai	022203003041 cấp ngày 13/5/2021	Làm việc tự do	Tại Bt2-20, KĐT mới Văn Trung, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội.
6	Vũ Thị Thúy Hường	Chị ruột	022169002546 cấp ngày 28/9/2021	Nghỉ hưu	Số 179, Đường Lụng Xanh, Phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
7	Võ Thanh Bình	Em ruột	022073000008 cấp ngày 04/02/2022	Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	Cục Đăng kiểm Việt Nam, Bộ Xây dựng;
8	Võ Thúy Nga	Chị ruột	022175000897 cấp ngày 14/8/2021	Trưởng phòng khách	Ngân hàng BIDV Tây Nam Quảng Ninh;

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty
với doanh nghiệp, cổ đồng lớn và người có liên quan trong năm 2026

Kính gửi: Quý vị cổ đồng

Căn cứ Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin;

Theo Điều 15 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin, Đại hội đồng cổ đồng có thẩm quyền thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản theo Báo cáo tài chính gần nhất.

Theo khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Đại hội đồng cổ đồng chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản theo Báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đồng sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đồng đó.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Công ty dự kiến tiếp tục phát sinh các hợp đồng, giao dịch thường xuyên, liên tục với: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV); các công ty con, đơn vị trực thuộc TKV; các doanh nghiệp có liên quan đến người quản lý Công ty theo quy định của pháp luật.

Các giao dịch này chủ yếu là hợp đồng mua bán than, hợp đồng dịch vụ, cung ứng vật tư, giám định, vận chuyển và các hoạt động thương mại liên quan phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Do tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch nêu trên trong quá trình thực hiện có thể đạt hoặc vượt các ngưỡng quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 15 Điều lệ Công ty, thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đồng, Hội đồng quản



trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua chủ trương đề Công ty ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Đồng thời giao cho Tổng Giám đốc Công ty tổ chức ký kết và triển khai thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các tổ chức, cá nhân có liên quan nêu trên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch: kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- VP-TH (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *ch*



Trần Đạo



Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Thông qua việc giao cho HĐQT được chủ động quyết định thay đổi kế hoạch SXKD năm 2026 và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường, môi trường kinh doanh và quá trình triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng.

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin.

Để tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị, Công ty chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, điều hành sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 một cách linh hoạt. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị được chủ động quyết định thay đổi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường, môi trường kinh doanh và quá trình triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- VP-TH (đăng trên Website);
- Lưu VT, Thư ký Cty,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Đạo

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC-VINACOMIN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty được thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các nội dung chủ yếu như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2025:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH/KH (%)
1	Chỉ tiêu sản lượng				
1.1	Than nhập khẩu	Tấn	6.700.000	4.130.926	62%
1.2	Than tiêu thụ, trong đó:	Tấn	15.591.000	13.855.020	89%
	- Than pha trộn giao TKV bán hộ Điện	Tấn	12.781.000	11.827.907	
	- Than giao lại TKV bán hộ Đạm, khác	Tấn	250.000	227.011	
	- Than tự doanh	Tấn	1.000.000	983.133	
	- Than nhập khẩu bán các cho đơn vị pha trộn	Tấn	1.560.000	816.969	
2	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	42.192.653	30.187.224	72%
2.1	Doanh thu than	"	42.115.863	30.109.963	
2.2	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	"	70.000	57.244	
2.3	Doanh thu kinh doanh khác	"	6.790	20.016	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH/KH (%)
3	Giá vốn mua vào của hàng bán ra	Tr.đồng	40.745.476	28.923.358	71%
3.1	Kinh doanh than	"	40.742.886	28.917.715	
3.2	Kinh doanh khác	"	2.590	5.642	
4	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	1.447.177	1.263.866	87%
4.1	Kinh doanh than	"	1.372.977	1.205.803	
4.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	70.000	57.244	
4.3	Kinh doanh khác	"	4.200	819	
5	Chi phí vận chuyển, bốc xếp bán hàng thuê ngoài	Tr.đồng	823.885	691.153	84%
5.1	Kinh doanh than	"	819.885	691.153	
5.2	Kinh doanh khác	"	4.000		
6	Giá trị sản xuất tính lương (trừ chi phí V/chuyên, bốc xếp bán hàng thuê ngoài)	Tr.đồng	623.092	572.713	92%
6.1	Kinh doanh than	"	553.092	514.650	
6.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	70.000	58.063	
7	Tổng chi phí SXKD trong kỳ:	Tr.đồng	1.317.177	1.142.394	87%
7.1	Chi phí trung gian:		1.103.542	932.334	
	<i>Tr.đó: Chi phí V/C, BX bán thuê ngoài:</i>		823.885	691.153	
7.2	Giá trị gia tăng (GDP):		213.635	210.060	
	- Khấu hao tài sản	"	6.303	7.875	
	- Tiền lương		191.632	175.672	
	+ Quỹ lương người lao động	"	188.432	172.949	
	+ Quỹ lương viên chức quản lý	"	3.200	2.723	
	- Bảo hiểm, thù lao HĐQT, BKS	"	10.700	16.605	
	- Thuế (trong giá thành)	"	5.000	9.909	
8	Lợi nhuận:	Tr.đồng	130.000	121.472	93%
9	Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động tiền lương	Tr.đồng			
9.1	Đơn giá tiền lương: (đồng/1.000đ GTSX thuần)	đ/1000đ	302	302	100%
9.2	Lao động bình quân	Người	617	617	100%
	<i>Trong đó: Người lao động</i>	<i>Người</i>	<i>611</i>	<i>611</i>	
	<i>Viên chức quản lý (VCQL)</i>	<i>Người</i>	<i>6</i>	<i>6</i>	
9.3	Tiền lương bình quân	đ/ng/th			
	- Tiền lương BQ chung toàn DN	đ/ng/th	25.882.000	23.727.000	92%
	- Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/th	25.700.000	23.588.224	92%
	- Tiền lương BQ VCQL	đ/ng/th	44.444.000	37.819.444	85%
10	Nộp ngân sách:	Tr.đồng	Theo QĐ	1.502.404	
11	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	28.989	28.989	100%
12	Tỷ lệ trả cổ tức	%/VĐL	≥ 20	≥ 20	100%



1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Chỉ tiêu sản lượng		
1.1	Than nhập khẩu	Tấn	5.500.000
1.2	Than tiêu thụ, trong đó:	Tấn	15.013.000
	- Than pha trộn giao TKV để bán hộ Điện	Tấn	12.454.000
	- Than giao lại TKV để bán hộ Đạm	Tấn	268.000
	- Than tự doanh	Tấn	761.000
	- Than nhập khẩu bán cho các đơn vị pha trộn	Tấn	1.530.000
2	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	33.075.097
2.1	Doanh thu than	"	32.998.097
2.2	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	"	70.000
2.3	Doanh thu kinh doanh khác	"	7.000
3	Giá vốn mua vào của hàng bán ra	Tr.đồng	31.581.425
3.1	Kinh doanh than	"	31.578.625
3.2	Kinh doanh khác	"	2.800
4	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	1.493.672
4.1	Kinh doanh than	"	1.419.472
4.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	70.000
4.3	Kinh doanh khác	"	4.200
5	Chi phí vận chuyển, bốc xếp bán hàng thuê ngoài	Tr.đồng	805.150
5.1	Kinh doanh than	"	805.150
5.2	Kinh doanh khác	"	0
6	Giá trị sản xuất tính lương (trừ chi phí vận chuyển, bốc xếp bán hàng thuê ngoài)	Tr.đồng	688.522
6.1	Kinh doanh than	"	614.322
6.2	Kinh doanh khác	"	74.200
7	Tổng chi phí SXKD trong kỳ:	Tr.đồng	1.357.189
7.1	Chi phí trung gian:		962.254
7.2	Chi phí tài chính:		178.771
7.3	Giá trị gia tăng (GDP):		216.164
	- Khấu hao tài sản	"	9.484
	- Tiền lương		179.210
	+ Quỹ lương người lao động	"	176.627
	+ Quỹ lương viên chức quản lý	"	2.583
	- Bảo hiểm, thù lao HĐQT, BKS	"	16.670
	- Thuế (trong giá thành)	"	10.800
8	Tổng lợi nhuận:		136.483
9	Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động tiền lương		

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
9.1	Đơn giá tiền lương: (đ/1.000đ GTSX không gồm thuê ngoài)	đ/1000đ	257
9.2	Lao động bình quân	Người	586
	<i>Trong đó: Người lao động</i>	<i>Người</i>	<i>581</i>
	<i>Viên chức quản lý (VCQL)</i>	<i>Người</i>	<i>5</i>
9.3	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	
	- Tiền lương BQ chung toàn DN	đ/ng/th	25.478.000
	- Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/th	25.327.000
	- Tiền lương BQ VCQL	đ/ng/th	43.054.000
10	Nộp ngân sách:	Theo qui định hiện hành	
11	Đầu tư XD CB	Tr.đồng	12.353
12	Tỷ lệ trả cổ tức	%/VĐL	≥ 20

1.3. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026:

Thực hiện theo Công văn số 7220/TKV-ĐT ngày 15/12/2025 của TKV về việc: Thông báo kế hoạch đầu tư năm 2026 với tổng giá trị đầu tư giao thực hiện trong năm là 12,353 tỷ đồng (chi tiết theo Công văn 7220/TKV-ĐT đính kèm)

Điều 2: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025.

2.1. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 với các chỉ tiêu chính sau:

- Tổng tài sản : 3.319.947.733.251 đồng
- Tổng nguồn vốn : 3.319.947.733.251 đồng

Trong đó:

- + Vốn đầu tư của Chủ sở hữu : 150.000.000.000 đồng (Vốn điều lệ)
- + Vốn khác của Chủ sở hữu : 2.794.582.335 đồng
- + Quỹ đầu tư phát triển : 277.364.211.241 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : 440.948.563.899 đồng

2.2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025, cụ thể:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025	121.472.014.165
II	Chi phí loại trừ không được tính vào chi phí tính thuế	81.382.192.335
1	Các khoản chi phí loại trừ tạm tính	5.627.324.503
2	Chi phí tài chính vượt theo NĐ 68/NĐ – CP năm 2025	75.754.867.832
III	Tổng lợi nhuận tính thuế TNDN năm 2025	202.854.206.500
IV	Thuế TNDN (20%)	40.570.841.300
	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025	80.901.172.865
	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 chuyển sang	360.047.391.034
V	Lợi nhuận sau thuế TNDN đến hết 2025	440.948.563.899
VI	Phân phối lợi nhuận	

1	Trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu (28,42%)	42.630.000.000
	Trong đó: - Cổ phần nhà nước	28.749.672.000
	- Cổ phần phổ thông	13.880.328.000
2	Lợi nhuận còn lại năm 2025 phân phối tiếp	38.271.172.865
A	Trích quỹ đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế 2025)	24.270.351.860
B	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo xếp loại C (1 tháng lương thực hiện)	14.000.821.005
	- Quỹ khen thưởng 50%	7.000.410.503
	- Quỹ phúc lợi 50%	7.000.410.502
C	Trích thưởng quỹ viên chức quản lý (không trích)	-
D	Lợi nhuận còn lại năm 2025 chưa phân phối	-
E	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	360.047.391.034

Điều 3: Thông qua Báo cáo mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2026.

3.1. Thông qua mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2024:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin ngày 28 tháng 4 năm 2025, mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2025 như sau:

T	Chức danh	Số người	Mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty
1	Chủ tịch HĐQT (thời gian làm việc 12 tháng)	01	5.140.000 đồng/tháng x 12 tháng = 61.680.000 đồng
2	Thành viên HĐQT (thời gian làm việc 12 tháng)	03	4.380.000 đồng/tháng x 12 tháng x 03 người = 157.680.000 đồng
3	Thành viên HĐQT độc lập (thời gian làm việc 12 tháng)	01	21.900.000 đồng/tháng x 12 tháng = 262.800.000 đồng
4	Trưởng Ban kiểm soát (hoạt động chuyên trách)	01	(Hưởng lương chuyên trách theo hướng dẫn tại Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 và từ Quỹ lương viên chức quản lý của Công ty)
5	Thành viên BKS (thời gian làm việc 12 tháng)	02	4.380.000 đồng/tháng x 12 tháng x 02 người = 105.120.000 đồng
6	Thư ký Công ty (thời gian làm việc 12 tháng)	01	4.380.000 đồng/tháng x 12 tháng = 52.560.000 đồng

Tổng số tiền thù lao được hưởng của năm 2025 là: 639.840.000 đồng.

3.2. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2026, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty
1	Chủ tịch HĐQT	01 người	25.700.000 đ x 20% = 5.140.000 đồng
2	Thành viên HĐQT	03 người	21.900.000 đ x 20% = 4.380.000 đồng
3	Thành viên HĐQT độc lập	01 người	21.900.000 đồng/tháng (Hưởng phụ cấp theo QĐ 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021)
4	Trưởng Ban kiểm soát	01 người	(Hưởng lương chuyên trách theo hướng dẫn tại Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 và từ Quỹ lương viên chức quản lý của Công ty), không có thù lao
5	Thành viên BKS	02 người	21.900.000 đ x 20% = 4.380.000 đồng
6	Thư ký Công ty	01 người	21.900.000 đ x 20% = 4.380.000 đồng

Tổng mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2026 dự kiến là: 639.840.000 đồng

Điều 4: Thông qua Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch kiểm tra, kiểm soát, giám sát năm 2026.

Đại hội đánh giá nội dung Báo cáo là đúng, sát thực và chỉ ra những vấn đề trọng tâm, một số tồn tại sau khi kiểm toán của Công ty cần được chỉnh sửa cho phù hợp.

Điều 5: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2026.

Đại hội nhất trí lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF – TTG là Công ty kiểm toán nằm trong danh sách được Bộ Tài Chính công nhận đủ điều kiện kiểm toán chấp nhận toàn phần cho các Công ty niêm yết để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2026

Điều 6: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025.

Đại hội đánh giá cao hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; việc quản lý, điều hành Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, TKV và Điều lệ Công ty, bảo đảm ổn định và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

Điều 7: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua:

1. Miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với ông Nguyễn Minh Hải và ông Trần Đạo theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Bầu bổ sung 02 (hai) Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo phương thức bầu dồn phiếu, từ danh sách ứng viên do cổ đông/nhóm cổ đông đề cử hợp lệ, gồm: Ông Hoàng Minh Long; Ông Võ Khắc Nghiêm

3. Kết quả bầu cử như sau:

- Ông trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027, với số phiếu, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ;

- Ông trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027, với số phiếu, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ.

Điều 8: Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2026

Để linh hoạt và tận dụng được các cơ hội kinh doanh trên thị trường, Đại hội nhất trí thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2026

Điều 9: Thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT được chủ động quyết định thay đổi kế hoạch SXKD năm 2026 và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường, môi trường kinh doanh và quá trình triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng.

Đại hội nhất trí uỷ quyền cho HĐQT được chủ động quyết định thay đổi kế hoạch SXKD năm 2026 và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường, môi trường kinh doanh và quá trình triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng.

Điều 10: Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin năm 2026 biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua.

- Các cổ đông, thành viên HĐQT Công ty, thành viên Ban kiểm soát Công ty, các phòng ban và đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Nơi nhân:

- Sở GDCKHN, VSD;
- Các cổ đông (TKV, khác);
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các phòng TMB; KTNB; Pháp chế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Văn phòng TH (Đăng trang Website),
- Lưu VT, Thư ký Cty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Trần Đạo